|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số /2024/QĐ-UBND | *Đông Hà, ngày …. tháng …. Năm 2024* |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO** |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn**

**trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015  ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Các tổ chức tín dụng số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2024;*

*Theo đề nghị của Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

**Điều 2.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ….. tháng ….. năm 2024

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như điều 2; - Vụ Pháp chế Bộ TN và MT;  - Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp; - Thường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; - Các Phó CVP UBND tỉnh; - Cổng Thông tin điện tử tỉnh; - Lưu: VT, TN. | | | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Võ Văn Hưng** |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | | |

**QUY ĐỊNH**

**Về quy định về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn**

**trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

*(Kèm theo Quyết định số……../2024/QĐ-UBND*

*Ngày …..tháng ….. năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo quy định tại Khoản 7 Điều 43 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2024.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, xây dựng, tài chính, kế hoạch và đầu tư;

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (gọi chung UBND cấp huyện); các cơ quan chuyên môn giúp UBND cấp huyện quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường, xây dựng, tài chính, kế hoạch và đầu tư;

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung UBND cấp xã);

4. Tổ chức Phát triển quỹ đất;

5. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, khai thác sử dụng quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**Điều 3. Nguyên tắc trong quản lý, khai thác sử dụng quỹ đất ngắn hạn**

1. Tổ chức phát triển quỹ đất thực hiện quản lý, khai thác sử dụng quỹ đất ngắn hạn theo quy định tại khoản 1, khoản 6 Điều 43 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

2. Việc quản lý sử dụng đất và khai thác quỹ đất ngắn hạn phải đúng phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy định này; Tuân thủ việc bảo vệ môi trường, đảm bảo quản lý chặt chẽ quỹ đất, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, không làm tổn hại đến lợi ích chính đáng của người sử dụng đất xung quanh và không ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và việc sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất khi nhà nước thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

#### Điều 4. Quỹ đất, tài sản gắn liến với đất (nếu có) dùng để cho thuê đất ngắn hạn

Đất do Tổ chức Phát triển quỹ đất quản lý mà chưa khai thác sử dụng dùng để khai thác cho thuê ngắn hạn bao gồm:

1. Đất quy định tại khoản 5 Điều 86 của Luật Đất đai;

2. Đất thu hồi trong trường hợp quy định tại khoản 26 và khoản 27 Điều 79 của Luật Đất đai để đấu giá quyền sử dụng đất;

3. Đất thu hồi theo quy định tại Điều 81, các điểm a, b, c, d khoản 1 và khoản 2 Điều 82 của Luật Đất đai tại khu vực đô thị;

4. Đất chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý, thu hồi do sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, trừ trường hợp nhà, đất đó được xử lý theo hình thức điều chuyển hoặc bố trí sử dụng vào mục đích của Nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

5. Đất có nguồn gốc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước được Nhà nước cho thuê trả tiền thuê đất hằng năm mà Nhà nước thu hồi đất giao quản lý;

6. Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản được trả lại theo quy định trong hợp đồng thuê đất;

7. Đất hình thành từ hoạt động lấn biển sử dụng vốn ngân sách Nhà nước;

8. Đất thu hồi trong trường hợp quy định tại khoản 29 Điều 79 của Luật này.

**CHƯƠNG II**

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### Điều 5. Lập danh mục và phương án khai thác sử dụng đất theo hình thức cho thuê ngắn hạn

1.Căn cứ quỹ đất được giao quản lý theo quy định tại Điều 4 Quy định này, Tổ chức Phát triển quỹ đất lập danh mục các khu đất, thửa đất khai thác ngắn hạn trình cơ quan quản lý nhà nước về Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt với các nội dung

- Tên khu đất, thửa đất;

- Vị trí, diện tích, hiện trạng khu đất;

- Tờ bản đồ khu đất, thửa đất (nếu có);

- Mục đích sử dụng đất;

- Thời hạn cho thuê đất;

2.Căn cứ danh mụccác khu đất, thửa đất khai thác ngắn hạn được UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt, Tổ chức Phát triển quỹ đất lập phương án khai thác sử dụng trình cơ quan quản lý nhà nước về Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phương án án khai thác sử dụng có thể lập riêng với từng khu đất, thửa đất hoặc nhiều khu đất, thửa đất gồm các nội dung:

- Thông tin thửa đất, khu đất quy định tại mục 1 Điều 5 Quy định này;

- Đối tượng và điều kiện được tham gia thuê đất;

- Quy định việc quản lý, sử dụng đất và tài sản trên đất (nếu có), điều kiện về xây dựng công trình trên đất (nếu có);

- Hình thức trả tiền thuê đất;

**Điều 6. Xác định giá khởi điểm**

Tổ chức Phát triển quỹ đất chuẩn bị hồ sơ các khu đất, thửa đất khai thác ngắn hạn gửi Cơ quan quản lý nhà nước về Tài nguyên và Môi trường xác định giá khởi điểm, trình Chủ tịch UBND cấp thẩm quyền phê duyệt. Hồ sơ gồm: Văn bản pháp lý về khu đất, thửa đất (Quyết định thu hồi, giao đất cho Tổ chức Phát triển quỹ đất quản lý); trích lục bản đồ địa chính hoặc mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất cho thuê trong trường hợp chưa có bản đồ địa chính.

**Điều 7. Công bố công khai thông tin khu đất, thửa đất cho thuê**

1. Tổ chức Phát triển quỹ đất có trách nhiệm lập danh mục và phương án khai thác sử dụng các khu, thửa đất ngắn hạn với nội dung quy định tại Điều 5 Quy định này kèm giá khởi điểm quy định tại Điều 6 Quy định này, công bố công khai trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất và của Tổ chức Phát triển quỹ đất;

Đăng báo, đài, trang Web của Sở Tài nguyên và Môi trường, niêm yết tại UBND cấp xã nơi có đất (nếu cần thiết).

2. Thời hạn công khai theo khoản 1 Điều này là 30 ngày.

**Điều 8. Lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê đất**

1. Trong thời hạn công khai theo khoản 2 Điều 7 Quy định này, Tổ chức Phát triển quỹ đất tiếp nhận đơn xin thuê đất của các tổ chức, cá nhân. Khi kết thúc thời hạn công khai theo khoản 2 Điều 7 Quy định này, Tổ chức Phát triển quỹ đất lựa chọn tổ chức, cá nhân có đơn xin thuê đất và có đề xuất đơn giá thuê cao nhất.

2. Công khai kết quả lựa chọn tổ chức, cá nhân được thuê đất, báo cáo UBND cấp có thẩm quyền cho thuê đất, đồng thời đăng công khai trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất và của Tổ chức Phát triển quỹ đất trong thời hạn 07 ngày làm việc ngày.

3. Trường hợp chỉ có một tổ chức hoặc cá nhân có đơn xin thuê đất và có đề xuất đơn giá thuê đất không thấp hơn đơn giá khởi điểm quy định tại Điều 6 thì Tổ chức Phát triển quỹ đất ký hợp đồng cho thuê đất đối với tổ chức, cá nhân đó.

4. Trường hợp không có tổ chức, cá nhân nào có đơn xin thuê đất trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy định này, căn cứ vào tình hình thực tế, Tổ chức Phát triển quỹ đất có thể trình điều chỉnh phương án khai thác, sử dụng và giá khởi điểm theo quy định tại khoản 2 Điều 5 và Điều 6 Quy định này, đồng thời thực hiện công khai theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7 Quy định này;

**Điều 9. Ký hợp đồng thuê đất**

1.Sau thời hạn công khai theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Quy định này,nếu không có kiến nghị, khiếu nại về kết quả lựa chọn tổ chức, cá nhân được thuê đất, Tổ chức Phát triển quỹ đất chịu trách nhiệm ký kết hợp đồng với tổ chức, cá nhân được lựa chọn. Tổ chức Phát triển quỹ đất dự thảo Hợp đồng, gửi thư mời đến tổ chức, cá nhân thuê đất để thương thảo và ký hợp đồng thuê đất.

- Trong thời hạn công khai theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Quy định này nếu có kiến nghị, khiếu nại về kết quả lựa chọn tổ chức, cá nhân được thuê đất, Tổ chức Phát triển quỹ đất giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo UBND cấp có thẩm quyền để xử lý.

2. Hợp đồng thuê đất giữa Tổ chức phát triển quỹ đất và tổ chức, cá nhân thuê đất thực hiện theo khoản 4 Điều 43 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP và các quy định của pháp luật liên quan khác.

3. Quy định đối với khoản tiền đặt cọc:

a) Tổ chức, cá nhân thuê đất phải nộp khoản tiền đặt cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình và thực hiện như sau: Căn cứ vào mục đích sử dụng và diện tích khu đất, thửa đất cho thuê ngắn hạn, Tổ chức Phát triển quỹ đất quy định cụ thể khoản tiền đặt cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình và được quy định cụ thể tại hợp đồng dân sự.

b) Sau khi hết thời hạn thuê đất hoặc trong thời hạn hợp đồng nhưng Nhà nước thực hiện kế hoạch sử dụng đất phải thanh lý hợp đồng và bên thuê đất thực hiện tháo dỡ công trình hoàn trả lại mặt bằng nguyên trạng thì khoản tiền đặt cọc được trả lại cho tổ chức, cá nhân thuê đất.

c) Trường hợp tổ chức, cá nhân thuê đất không thực hiện việc tháo dỡ công trình trên đất để trả lại mặt bằng nguyên trạng thì Tổ chức Phát triển quỹ đất lập dự toán tháo dỡ, sử dụng số tiền tổ chức, cá nhân thuê đất đã đặt cọc thuê nhân công thực hiện tháo dỡ công trình hoàn trả hiện trạng ban đầu.

**Điều 10. Nộp tiền thuê đất**

1. Sau khi ký hợp đồng, Tổ chức Phát triển quỹ đất thông báo cho tổ chức, cá nhân thuê đất thực hiện nộp tiền thuê đất.

a)Thời hạn nộp tiền thuê đất lần đầu: Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền thuê đất của Tổ chức Phát triển quỹ đất.

b)Từ năm thứ hai trở đi, người thuê đất ngắn hạn được chọn nộp tiền một lần hoặc hai lần trong năm.

+ Trường hợp người thuê đất chọn nộp tiền một lần trong năm thì thời hạn nộp là là ngày 31 tháng 01.

+ Trường hợp người thuê đất chọn hình thức nộp tiền 2 lần trong năm thì thời hạn nộp cho từng kỳ như sau: kỳ thứ nhất nộp 50% chậm nhất là ngày 31 tháng 1; kỳ thứ hai nộp đủ phần còn lại tiền thuê đất của năm, chậm nhất là ngày 30 tháng 6.

2.Tổ chức, cá nhân thuê đất có trách nhiệm nộp tiền theo đúng thời hạn theo thông báo củaTổ chức Phát triển quỹ đất.

**Điều 11. Bàn giao mặt bằng khu đất**

Sau khi tổ chức, cá nhân thuê đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo thông báo của Tổ chức phát triển quỹ đất, Tổ chức Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND cấp xã, UBND cấp huyện nơi có đất để bàn giao mặt bằng khu đất cho tổ chức, cá nhân thuê đất.

**Điều 12. Quản lý các khu đất cho thuê**

Tổ chức Phát triển quỹ đất có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra và phối hợp với UBND cấp xã, UBND cấp huyện nơi có đất kiểm tra việc sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân thuê đất.

Trong quá trình kiểm tra nếu phát hiện tổ chức, cá nhân thuê đất vi phạm hợp đồng, Tổ chức Phát triển quỹ đất phối hợp chính quyền địa phương lập Biên bản, đồng thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức cưỡng chế (nếu có) và thực hiện thanh lý hợp đồng theo quy định.

**Điều 13. Thanh lý Hợp đồng cho thuê**

- Trước 30 ngày kể từ ngày hết hạn hợp đồng thuê, Tổ chức Phát triển quỹ đất có trách nhiệm thông báo đến tổ chức, cá nhânthuê đất để biết, trừ quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này. Nội dung thông báo bao gồm việc tổ chức, cá nhân thuê đất thực hiện thanh toán hết tiền điện, nước, điện thoại, thuế kinh doanh, các loại phí, lệ phí khác...Khi hết hạn hợp đồng, Tổ chức Phát triển quỹ đấtthực hiện thanh lý hợp đồngtổ chức, cá nhân thuê đất có trách nhiệm hoàn trả mặt bằng theo quy định tại Khoản 2và Khoản 3 Điều 9 Quy định này để giao choTổ chức Phát triển quỹ đất quản lý.

- Trước khi hết thời hạn thuê đất 06 tháng, nếu tổ chức, cá nhân thuê đất có nhu cầu gia hạn sử dụng đất thì có đơn đề nghị gia hạn gửi Tổ chức Phát triển quỹ đất để Tổ chức Phát triển quỹ đất gửi hồ sơ báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về Tài nguyên và Môi trường trình UBND có thẩm quyền xem xét, quyết định.

**Điều 14. Thu hồi đất trong các trường hợp sau**

1. Hợp đồng thuê hết thời hạn mà không được gia hạn;

2. Theo thỏa thuận giữa Tổ chức Phát triển quỹ đất và tổ chức, cá nhân thuê đất về việchủy bỏ hợp đồng cho thuê đất;

3. Trong thời hạn hợp đồng nhưng Nhà nước thực hiện kế hoạch sử dụng đấtvà phải thanh lý hợp đồng;

4. Phát hiện tổ chức, cá nhân thuê đất sử dụng đất không đúng mục đích,huỷ hoại đất hoặc làm giảm giá trị của đất.

5. Tổ chức, cá nhân thuê đất không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền thuê đất theo quy định tại Điều 10 Quy định này thì Tổ chức Phát triển quỹ đất thông báo hủy và thanh lý Hợp đồng đã ký. Bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường cho bên còn lại theo quy định của Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 15. Sử dụng nguồn thu từ việc cho thuê ngắn hạn**

Tổ chức Phát triển quỹ đất được quản lý và sử dụng tiền cho thuê đất và tài sản gắn liền với đất và hạch toán theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Lấy ý kiến các cơ quan liên quan về danh mục và phương án khai thác các khu đất khai thác ngắn hạn do Tổ chức Phát triển quỹ đất trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Thời gian lấy ý kiến các cơ quan liên quan về danh mục các khu đất khai thác ngắn hạn để trình UBND tỉnh phê duyệt không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Tổ chức Phát triển quỹ đất.

- Thời gian lấy ý kiến các cơ quan liên quan về phương án khai thác các khu đất khai thác ngắn hạn để trình UBND tỉnh phê duyệt không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Tổ chức Phát triển quỹ đất.

b) Xác định và trình phê duyệt giá khởi điểm để cho thuê đất đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Thời gian để xác định và trình UBND tỉnh phê duyệt phê duyệt giá khởi điểm để cho thuê đất không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Tổ chức Phát triển quỹ đất.

c) Kiểm tra việc thực hiện Quy định này, hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính:

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh bố trí kinh phí bảo đảm cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh thực hiện quản lý và khai thác quỹ đất đã thu hồi, tạo lập, phát triển;

b) Kiểm tra việc hạch toán các nguồn thu từ cho thuê quỹ đất ngắn hạn, hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh.

3. Cổng thông tin điện tử tỉnh thực hiện đăng thông tin các khu đất, thửa đất ngắn hạn cho thuê.

**Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện**

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

a) Lấy ý kiến các cơ quan liên quan về danh mục và phương án khai thác các khu đất khai thác ngắn hạn do Tổ chức Phát triển quỹ đất cấp huyện trình UBND cấp huyện phê duyệt;

- Thời gian lấy ý kiến các cơ quan liên quan về danh mục các khu đất khai thác ngắn hạn để trình UBND cấp huyện phê duyệt không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Tổ chức Phát triển quỹ đất.

- Thời gian lấy ý kiến các cơ quan liên quan về phương án khai thác các khu đất khai thác ngắn hạn để trình UBND cấp huyện phê duyệt không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Tổ chức Phát triển quỹ đất.

b) Xác định và trình phê duyệt giá khởi điểm để cho thuê đất đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Thời gian để xác định và trình UBND cấp huyện phê duyệt phê duyệt giá khởi điểm để cho thuê đất không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Tổ chức Phát triển quỹ đất.

a) Kiểm tra việc thực hiện Quy định này, hàng năm báo kết quả thực hiện trong phạm vi quản lý của UBND cấp huyện; đồng thời gửi sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Phòng Tài chính:

a) Tham mưu giúp UBND cấp huyện bố trí kinh phí bảo đảm cho Tổ chức Phát triển quỹ đất cấp huyện (nếu có) thực hiện quản lý và khai thác quỹ đất đã thu hồi, tạo lập, phát triển;

b) Kiểm tra việc hạch toán các nguồn thu từ cho thuê quỹ đất ngắn hạn hàng năm báo kết quả thực hiện trong phạm vi quản lý của UBND cấp huyện; đồng thời gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

**Điều 18. Trách nhiệm của UBND cấp huyện, UBND cấp xã**

1. UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc đo đạc, xác định vị trí, kích thước, diện tích, mốc giới của khu đất, lô (thửa) đất trên địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất cho thuê.

2. UBND cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Tổ chức Phát triển quỹ đất quản lý, bảo vệ, chống lấn đất, chiếm đất, sử dụng sai mục đích đất khi được cho thuê và xử lý vi phạm (nếu có)…;

**Điều 19. Tổ chức phát triển quỹ đất**

1. Có trách nhiệm thực hiện các nội dung liên quan quy định tại các điều từ Điều 5 đến Điều 12 Quy định này;

2. Phối hợp cùng các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, UBND cấp huyện, UBND cấp xã kiểm tra, rà soát việc sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân thuê đất; phối hợp chống lấn đất, chiếm đất, sử dụng sai mục đích đất khi được cho thuêvà xử lý vi phạm (nếu có)…;

**Điều 20. Việc sửa đổi, bổ sung quy định**

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.